

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	HÌNH HỌA VẼ KỸ THUẬT		
Mã học phần:	71ABTE30033	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71ABTE30033_01 241_71CONS20023_01 241_DMT0032_01		
Hình thức thi: Đồ án/Tiểu luận (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	7	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☒ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
+ **Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1**

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng phương pháp hình chiếu thẳng góc và hình chiếu trục đo để thể hiện các loại bản vẽ chuyên ngành môi trường trên cơ sở tính toán các thông số cụ thể.	Bài tập lớn	25%	1	10	
CLO2	Áp dụng các TCVN (tiêu chuẩn Việt Nam) về bản vẽ kỹ thuật để đọc hiểu và vẽ được các bản vẽ kỹ thuật ngành môi trường	Bài tập lớn	25%	1	10	
CLO3	Thể hiện khả năng giải quyết vấn đề trong việc trình bày bản vẽ hình chiếu trục đo của vật thể từ hình chiếu thẳng góc, bản vẽ không gian 3 chiều và các bản vẽ kỹ thuật trong ngành môi trường trên giấy vẽ theo đúng TCVN	Bài tập lớn	25%	1	10	
CLO4	Sử dụng thành thạo các công cụ vẽ để thể hiện các bản vẽ kỹ thuật	Bài tập lớn	25%	1	10	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để

phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Sinh viên vẽ lại 5 bản vẽ bên dưới (đã được giao trên lớp):

- Bản vẽ mặt bằng tổng thể mạng lưới thoát nước
- Bản vẽ trắc dọc tuyến cống thoát nước
- Bản vẽ chi tiết hố ga
- Bản vẽ trạm bơm
- Bản vẽ dây chuyền công nghệ xử lý nước thải

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- Các bản vẽ này cần được thể hiện trên khổ giấy A1, có đầy đủ khung tên theo quy định về bản vẽ của Khoa và khung bản vẽ;
- Thể hiện đầy đủ các đối tượng có trong bản vẽ theo yêu cầu được giao trên lớp;
- Kích thước, nét vẽ và chữ viết cần tuân theo quy định về bản vẽ kỹ thuật;
- Các bản vẽ cần thể hiện theo đúng tỷ lệ yêu cầu.

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số	Tốt (100%)	Khá (75%)	Trung bình (50%)	Kém (0%)
Nội dung	80%	- Nội dung đầy đủ - Độ chính xác cao - Đường nét đúng quy cách bản vẽ kiến trúc	- Nội dung đầy đủ - Khá chính xác, còn thiếu sót - Đường nét gần đúng quy cách bản vẽ kiến trúc	- Nội dung còn thiếu một phần - Khá chính xác, còn thiếu sót nhiều - Đường nét chưa chính xác	- Nội dung sơ sài - Thiếu chính xác - Đường nét sơ sài
Trình bày	20%	- Bố cục bài trình bày logic	- Bố cục bài trình bày khá logic	- Bố cục bài trình bày tương đối rõ ràng	- Bố cục lộn xộn

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2024
Giảng viên ra đề

TS. HỒ THỊ THANH HIỀN

TS. HỒ PHÙNG NGỌC THẢO